

Bản án số: 07/2022/HSPT

Ngày: 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/HSPT ngày 05/7/2021 đối với bị cáo Đinh Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Ngọc D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Phú Thọ; Thường trú: xóm Bình Dân, xã Q, huyện W, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: số 5 đường số 10, xã E, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Ngọc K và bà Nguyễn Thị V; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Hà Thị D và 01 con (sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa:

Ông Vũ Hồng T là luật sư của Công ty luật TNHH Đồng Khởi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 09/5/2020, Đinh Ngọc D không có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-473.38 kéo theo rơ móc biển số 51R-225.84, trên cabin có Lê Việt B (tài xế của xe), lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ, hướng từ đường Đồng Văn Cống về vòng xoay Mỹ Thủy để rẽ phải vào đường Võ Chí Công hướng về cầu Phú Mỹ. Khi đến giao lộ Nguyễn Thị Định và Võ Chí Công, đèn tín hiệu giao thông ở làn đường giành cho xe ô tô màu xanh, còn làn đường giành cho xe mô tô đèn tín hiệu màu đỏ. D điều khiển xe rẽ phải để vào đường Võ Chí Công đi về hướng cầu Phú Mỹ, khi đến gần cột đèn số 2, đường Võ Chí Công thì xảy ra va đụng phần đầu bên phải của xe đầu kéo với xe mô tô biển số 59X2-144.84 do Lê Thị Bích T điều khiển, chở theo phía sau bà Nguyễn Thị H đang ngồi ôm bé Trần Thiên P (sinh năm 2019).

Tai nạn xảy ra làm xe mô tô biển số 59X2-144.84 và T bị văng ra phía trước, cày xuống mặt đường, còn bà H và bé Thiên P bị văng ra khỏi xe mô tô, bé Thiên P bị bánh phía trước bên phải của xe ô tô đầu kéo cán xượt qua phần bụng, làm rách phần bụng, gan vỡ và lòi ruột ra ngoài. P được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện Quận 2, bà T và H chấn thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Xe mô tô biển số 59X2-144.84 bị hư hỏng.

Kết quả giám định pháp y tử thi số 862-20 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của bé Trần Thiên P là do đa chấn thương, gan vỡ, phổi dập, ruột thoát ra ngoài, xây xát da dạng đường vân.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là giao lộ Nguyễn Thị Định và Võ Chí Công, có đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường, tại thời điểm xảy ra tai nạn, làn đường giành cho xe ô tô đèn tín hiệu giao thông màu xanh, làn đường giành cho mô tô đèn tín hiệu giao thông màu đỏ.

Vị trí xảy ra va đụng là phía trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-473.38 (cản phía trước đầu xe bị trầy xước, mài mòn, nứt bể, biến dạng, điểm gần nhất cách mặt đất 40cm, xa nhất cách 67cm) với phần bên trái xe mô tô biển số 59X2-144.84, sau va đụng xe mô tô ngã về bên phải, chà xuống mặt đường để lại các dấu vết mài mòn phần mũ ốp phía trước, tay cầm, tay thắng bên phải của xe mô tô biển số 59X2-144.84.

Nguyên nhân để xảy ra tai nạn giao thông là do Đinh Ngọc D điều khiển xe ô tô đầu kéo khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng rẽ phải thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, điểm xảy ra tai nạn thuộc phần đường hỗn hợp. Vi phạm khoản 1 Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông Đường bộ; Lê Thị Bích T điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành hiệu lệnh của đèn

tín hiệu giao thông (vượt đèn đỏ), vi phạm khoản 1 Điều 58, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông Đường bộ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Lê Việt B khai nhận đêm ngày 08/5/2020, Bắc điều khiển xe ô tô đầu kéo 51D-473.38 kéo theo rơ móc biển số 51R-225.84 cùng với D đi giao hàng tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/5/2020, khi giao hàng xong thì B giao xe cho D điều khiển để B vào cabin nằm nghỉ. Khi giao xe cho D, thì B biết D không có giấy phép lái xe hạng FC. Khi D điều khiển đi đến đoạn đường nêu trên thì xảy ra tai nạn giao thông làm chết bé Trần Thiên P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Lê Việt B xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng FC và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Việt T và thừa nhận là tài xế điều khiển xe gây ra tai nạn, qua kiểm tra xác định B sử dụng giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của em là Lê Việt T để xin vào làm lái xe ô tô đầu kéo cho ông Đào Văn M. Ông M nhận thấy bộ hồ sơ xin việc của T đủ điều kiện nên ông M nhận Lê Việt T (thực chất là Lê Việt B) vào làm việc và giao xe ô tô đầu kéo biển số 51D-473.38 cho B điều khiển và Đinh Ngọc D là phụ xe cho Bắc.

Qua kiểm tra hệ thống kỹ thuật, an toàn của cả hai xe hoạt động bình thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đinh Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Thị Bích T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tuyên phạt bị cáo Lê Việt B 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2021, bị cáo Đinh Ngọc D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Đinh Ngọc D thực hiện đã nhận định:

1. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Việt B 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ nhưng không tuyên về phần “*khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước*” là thiếu sót. Do đó, xét xử phúc thẩm nếu xem xét áp dụng phần này thì sẽ gây bất lợi cho bị cáo, không đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo.

2. Cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh hiện nay Lê Việt T đang ở đâu, chưa ghi lời khai đối với Lê Việt T để làm rõ ý thức chủ quan trong việc cho bị cáo Lê Việt B mượn giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng FC để xử lý theo quy định đồng thời không đưa Lê Việt T vào tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót.

3. Bản án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại là không chính xác.

4. Hồ sơ vụ án do ông Đào Văn M khai nhận: Trung làm tài xế cho ông M khoảng tháng 02/2020, ông chỉ thuê tài xế Lê Việt T với mức lương là 20% trên tổng thu nhập của xe, chi phí xăng dầu do ông M chịu. Việc T thuê thêm tài phụ (phụ xe) là do T tự quyết định, ông M không quản lý về việc này. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ bị cáo Đinh Ngọc D được bị cáo Bắc thuê dưới hình thức nào, được trả tiền công như thế nào. Nếu mâu thuẫn thì tiến hành cho đối chất để làm rõ. Việc làm rõ tình tiết này còn để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Xét thấy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 161/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức để điều tra lại theo thủ tục chung.

Luật sư Vũ Hồng T có đơn xin vắng mặt và có gửi bài phát biểu gồm những nội dung sau:

1. Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo Đinh Ngọc D thiếu quan sát khi điều khiển phương tiện giao thông nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện chứng cứ vật chất để chứng minh việc bị cáo D thiếu quan sát khi tham gia giao thông.

2. Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo D không giảm tốc độ khi điều khiển xe chuyển hướng nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh tốc độ phương tiện trước và trong khi chuyển hướng.

3. Bị cáo D điều khiển đi đúng làn đường, chuyển hướng rẽ phải theo đúng hướng dẫn của đèn tín hiệu giao thông nhưng do người điều khiển xe máy là bà Lê Thị Bích T có hành vi cố tình vượt đèn đỏ tạo ra sự kiện bất ngờ mà bị cáo D không thể thấy được và cũng không buộc phải thấy trước hậu quả xảy ra. Bị cáo D không có lỗi nên không cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Từ những nhận định trên, luật sư cho rằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đầy đủ, việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chưa thẩm tra, đánh giá chứng cứ, có thiếu sót trong việc vận dụng quy định của pháp luật. Vì vậy, luật sư đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo Đinh Ngọc D không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Việt B 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ nhưng không tuyên về phần “*khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước*”. Biên bản nghị án thể hiện không thảo luận và bản án sơ thẩm cũng không đề cập gì đến việc khấu trừ hoặc miễn thu nhập của bị cáo Lê Việt B. Bị cáo Lê Việt B không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị. Do đó, xét xử phúc thẩm nếu xem xét áp dụng phần này thì sẽ gây bất lợi cho bị cáo, không đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo. Vi phạm khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 20/7/2020, Lê Việt B khai “...*giấy phép lái xe ô tô của em ruột tôi tên Lê Việt Trung cho tôi mượn cách lúc xảy ra tai nạn khoảng 03 tháng. Hiện nay Trung đang đi làm ở Campuchia...*”. Nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 10/5/2020 đối với bà Đinh Thị T (vợ của bị cáo B) thì bà T cho biết “*Lê Việt Trung là em ruột của chồng tôi và hiện nay đang ở quê*”. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ mâu thuẫn nêu trên, chưa tiến hành xác minh hiện nay Lê Việt T đang ở đâu, chưa ghi lời khai đối với Lê Việt T để làm rõ ý thức chủ quan trong việc cho bị cáo Lê Việt B mượn giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng FC để xử lý theo quy định đồng thời không đưa Lê Việt T vào tham gia tố tụng trong vụ án.

3. Trong vụ án, bà Trần Thị T (là mẹ ruột của nạn nhân bé Trần Thiên P) do đó xác định bà T tham gia trong vụ án là đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng bà Nguyễn Thị H là người ôm bé Trần Thiên P và ngồi phía sau xe mô tô do bị cáo Lê Thị Bích T điều khiển chở gây ra tai nạn, do đó bản án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại là không chính xác. Chính xác bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

4. Tại các biên bản ghi lời khai ngày 09/5/2020, ngày 25/5/2020, ông Đào Văn M khai nhận: Trung làm tài xế cho ông M khoảng tháng 02/2020, ông chỉ thuê tài xế Lê Việt T (sau này mới biết là Lê Việt B) với mức lương là 20% trên tổng thu nhập của xe, chi phí xăng dầu do ông M chịu. Việc T thuê thêm tài phụ (phụ xe) là do T tự quyết định, ông M không quản lý về việc này. Do T mới vào thử việc nên cả hai không có ký hợp đồng. Xét thấy, bị cáo Đinh Ngọc D là phụ xe do bị cáo Lê Việt

B trực tiếp thuê nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ bị cáo Đinh Ngọc D được bị cáo Bắc thuê dưới hình thức nào, được trả tiền công như thế nào. Nếu mâu thuẫn thì tiến hành cho đối chất để làm rõ. Việc làm rõ tình tiết này còn để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án. (Nếu đúng như Lê Việt B trực tiếp thuê Đinh Ngọc D làm phụ xe, thì trách nhiệm bồi thường dân sự thuộc về ông Đào Văn M và Lê Việt B).

Do đó, cần phải xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự là ông Đào Văn M và của các bị cáo Lê Việt B, Lê Thị Bích T và Đinh Ngọc D.

Việc bản án sơ thẩm tuyên “Buộc bị cáo Đinh Ngọc D và Lê Việt B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 70.000.000 đồng”, là chưa nhận định, đánh giá, áp dụng đúng theo quy định pháp luật.

Việc làm rõ các nội dung trên nhằm làm rõ vấn đề bồi thường thiệt hại dân sự trong vụ án, đồng thời ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo Đinh Ngọc D (bị cáo có kháng cáo) cũng như đối với các bị cáo Lê Việt B và Lê Thị Bích T (các bị cáo không có kháng cáo), quyết định người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án, cần xác định bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đảm bảo quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Xét thấy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận lời bào chữa của luật sư, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Ngọc D để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Ngọc D nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Ngọc D.

Bị cáo Đinh Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Đinh Ngọc D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- THA-DS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng